

KẾT QUẢ KINH DOANH

| | | | |
|--------------------|-----------|---------|---------|
| Ngày 29/12/2023 | 5,100 VNĐ | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 8.5% | 0% | - |

| | | |
|-------------|--------|--------------------------|
| | 2023 | |
| DT thuần | 31.2 | YoY ▼ 45.4 ▼ 59.3% |
| | tỷ VNĐ | |

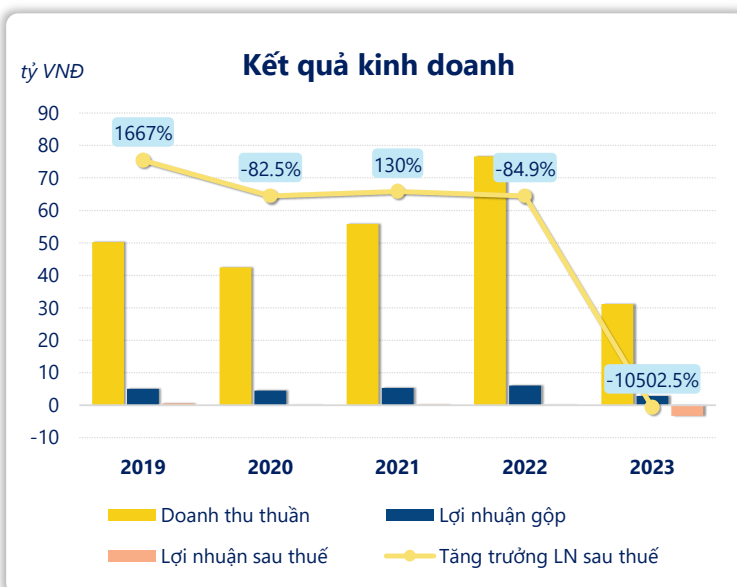
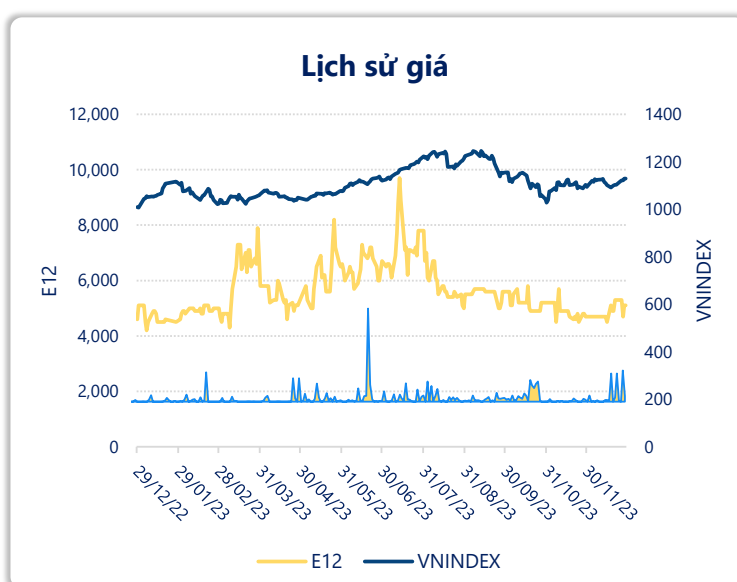
| | | |
|--------|--------|--------------------------|
| | 2023 | |
| LN gộp | 2.85 | YoY ▼ 3.20 ▼ 52.9% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | |
|-------------|--------|-------------------------|
| | 2023 | |
| LN thuần | -3.13 | YoY ▼ 3.54 ▼ 855% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | |
|----------------|--------|---------------------------|
| | 2023 | |
| LN sau thuế | -3.30 | YoY ▼ 3.33 ▼ 10503% |
| | tỷ VNĐ | |

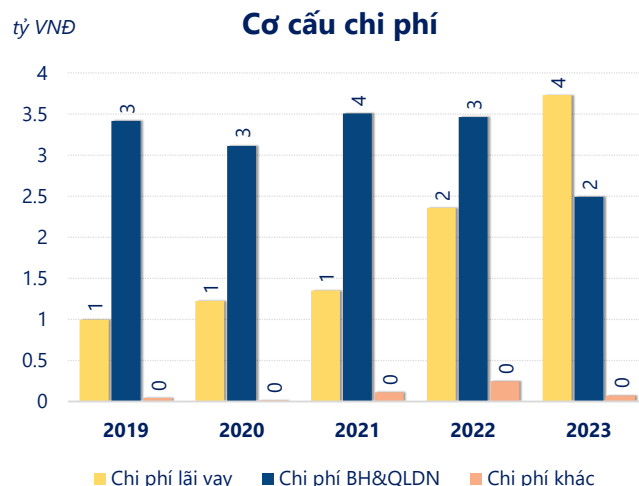
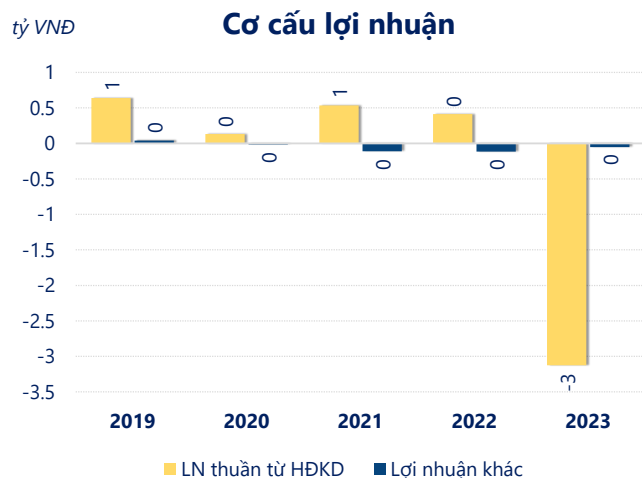
| | | |
|-----|--------|--------------------|
| | 2023 | |
| ROE | -24.7% | +/- YoY ▼ 24.9% |

| | | |
|-----|-------|-------------------|
| | 2023 | |
| ROA | -4.9% | +/- YoY ▼ 5.0% |



Năm **2023**, **E12** ghi nhận doanh thu thuần **31.16** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-3.30** tỷ đồng, lần lượt **giảm 59.3%** và **giảm 10503%** so với năm trước.

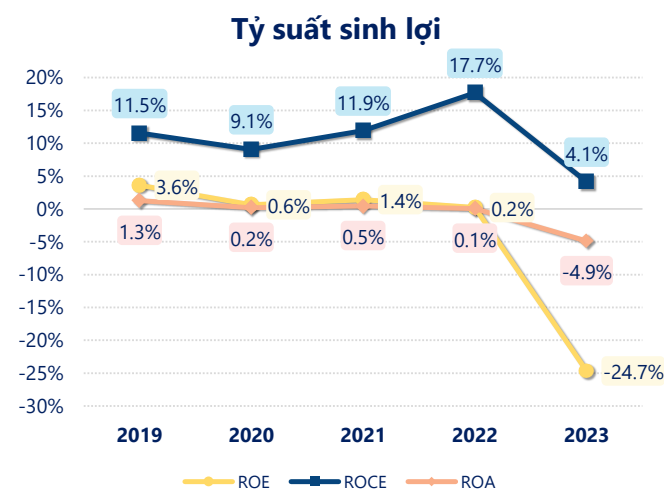
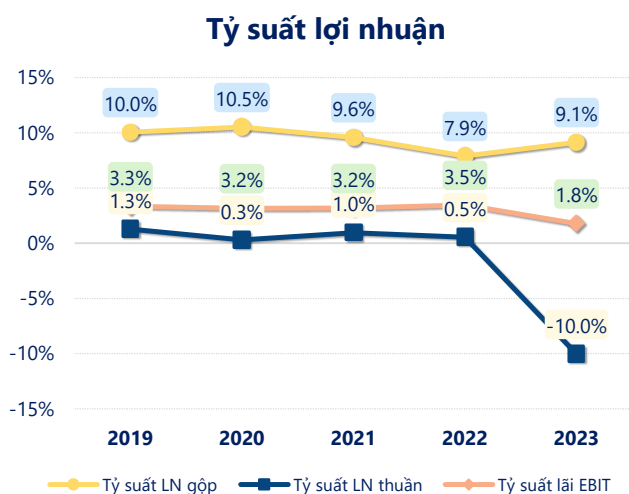
Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng **-24.7%** là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của E12 năm 2023 **giảm đi 3.54 tỷ** so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 3.13 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **3.73 tỷ đồng**. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **2.49 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.07 tỷ đồng, giảm xuống** so với năm trước.

ROE của E12 năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-24.7%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



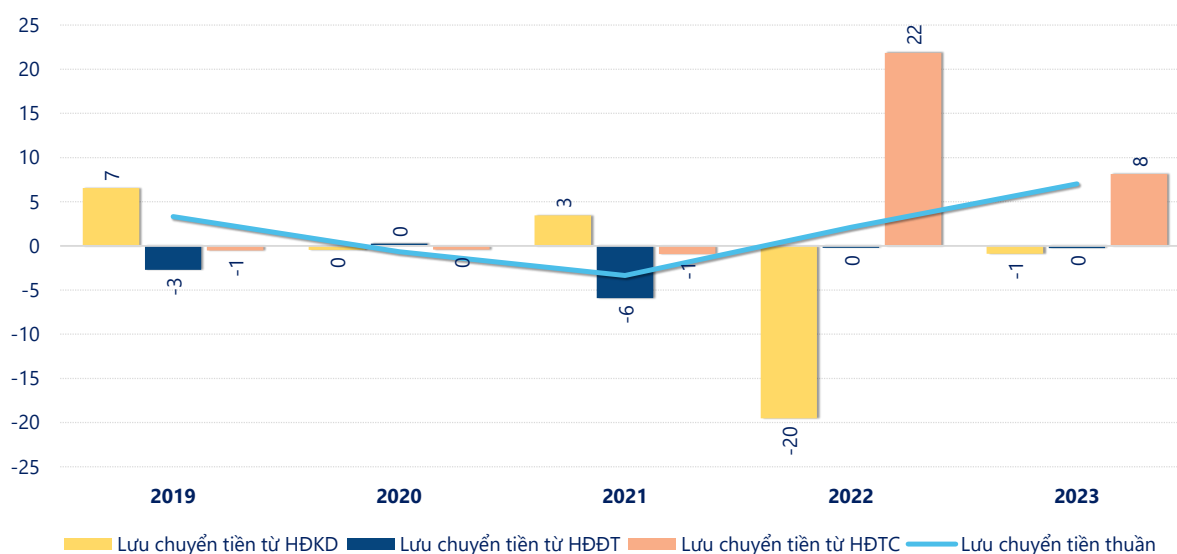
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

| | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 50.2 | 42.5 | 55.9 | 76.6 | 31.2 |
| Giá vốn hàng bán | 45.2 | 38.0 | 50.5 | 70.6 | 28.3 |
| Lợi nhuận gộp | 5.05 | 4.46 | 5.35 | 6.05 | 2.85 |
| Doanh thu HĐTC | 0.00 | 0.00 | 0.04 | 0.19 | 0.24 |
| Chi phí TC | 1.00 | 1.22 | 1.35 | 2.36 | 3.73 |
| Chi phí lãi vay | 1.00 | 1.22 | 1.35 | 2.36 | 3.73 |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 0.82 | 0.68 | 0.52 | 0.41 | 0.32 |
| Chi phí QLDN | 2.59 | 2.43 | 2.98 | 3.06 | 2.17 |
| LN thuần từ HĐKD | 0.64 | 0.13 | 0.53 | 0.41 | -3.13 |
| Lợi nhuận khác | 0.04 | -0.01 | -0.11 | -0.12 | -0.05 |
| LN trước thuế | 0.68 | 0.12 | 0.42 | 0.30 | -3.18 |
| Lợi nhuận sau thuế | 0.52 | 0.09 | 0.21 | 0.03 | -3.30 |
| LNST của CĐ cty mẹ | 0.52 | 0.09 | 0.21 | 0.03 | -3.30 |

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của E12 bằng **7.02** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (2.10 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-0.87** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.23** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **8.13** tỷ đồng.